

Số: 03

Ngày 20/01/2025

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin Văn bản pháp luật mới số 03 có các nội dung đáng chú ý sau:

- Nghị quyết 01/NQ-CP năm 2025 của Chính phủ đề ra nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước.
- Nghị quyết 02/NQ-CP năm 2025 đề ra mục tiêu: Tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, tăng nhanh về số lượng doanh nghiệp mới thành lập; giảm tỷ lệ doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động, số doanh nghiệp gia nhập thị trường (thành lập mới và quay trở lại hoạt động) năm 2025 tăng ít nhất 10% so với năm 2024; số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường năm 2025 tăng dưới 10% so với năm 2024.
- Nghị định 176/2024/NĐ-CP quy định: Mức chi hỗ trợ cá nhân, tổ chức cung cấp thông tin phản ánh hành vi vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông của 01 vụ, việc không quá 10% số tiền xử phạt vi phạm hành chính, tối đa 5.000.000 đồng/01 vụ, việc.
- Phần văn bản trên bàn soạn thảo xin giới thiệu đến các đơn vị các dự thảo sau: Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về trợ cấp hưu trí xã hội; Thông tư quy định về thực hiện dân chủ trong công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

Xin trân trọng giới thiệu cùng các đơn vị.

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. 12 NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

Ngày 08/01/2025, Chính phủ ban hành Nghị quyết 01/NQ-CP về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2025.

12 nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 bao gồm: Xác định đột phá về thể chế là “đột phá của đột phá”, phải đi sớm, đi trước mở đường cho phát triển. Đẩy mạnh hơn nữa việc rà soát, bổ sung, hoàn thiện thể chế gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; tiếp tục tập trung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, tháo gỡ các điểm nghẽn, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp; ưu tiên thúc đẩy mạnh mẽ tăng trưởng kinh tế gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế và có thặng dư cao: Phấn đấu thu ngân sách Nhà nước năm 2025 cao hơn khoảng 10% so với ước thực hiện năm 2024; phát triển mạnh thị trường trong nước; triển khai các hoạt động kết nối cung cầu và xúc tiến thương mại; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng khoảng 10-12%; thực hiện quyết liệt, có hiệu quả chủ trương tinh giản, sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức theo hướng

“Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả”...

Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là nguồn nhân lực trong lĩnh vực chip, bán dẫn gắn với đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 08/01/2025.

2. THÍ ĐIỂM MÔ HÌNH TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG MỘT CẤP TẠI 05 TỈNH THÀNH PHỐ

Ngày 08/01/2025, Chính phủ ban hành Nghị quyết 02/NQ-CP về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025.

Mục tiêu cụ thể năm 2025: Tập trung hoàn thành các mục tiêu đã đề ra tại Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 05/01/2024, trong đó điều chỉnh, cập nhật một số mục tiêu cho phù hợp với thực tiễn như sau: Phát triển bền vững (của Liên hợp quốc - UN) thuộc Nhóm 50 nước đứng đầu.

Năng lực Đổi mới sáng tạo (của WIPO) tăng ít nhất 1 bậc. Phát triển Chính phủ điện tử (của UN) tăng ít nhất 2 bậc (trong kỳ xếp hạng tới). Quyền tài sản (IPRI) của Liên minh quyền tài sản tăng ít nhất 3 bậc. Hiệu quả logistics (LPI) của Ngân hàng thế giới (WB) tăng ít nhất 4 bậc. Năng lực phát triển du lịch tăng ít nhất 4 bậc (trong kỳ xếp hạng tới). An toàn thông tin mạng duy trì trong nhóm các quốc gia Bạc 1.

Tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, tăng nhanh về số lượng doanh nghiệp mới thành lập; giảm tỷ lệ doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động, số doanh nghiệp gia nhập thị trường (thành lập mới và quay trở lại hoạt động) năm 2025 tăng ít nhất 10% so với năm 2024; số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường năm 2025 tăng dưới 10% so với năm 2024.

Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm gồm: Nâng cao chất lượng danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh. Bãi bỏ điều kiện kinh doanh không hợp pháp, không cần thiết, không khả thi, không rõ ràng, khó xác định, khó dự đoán và không dựa trên cơ sở khoa học rõ ràng. Đối với các điều kiện kinh doanh không phù hợp với thực tiễn thì kiến nghị bãi bỏ hoặc sửa đổi theo hướng đơn giản hoá, tạo thuận lợi, giảm chi phí tuân thủ và không can thiệp quá sâu vào hoạt động của doanh nghiệp. Rà soát các loại chứng chỉ và kiến nghị bãi bỏ chứng chỉ không cần thiết, thu gọn các loại chứng chỉ có sự trùng lặp về nội dung để tránh lãng phí chi phí của xã hội.

Cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan Nhà nước để nâng cao chất lượng quy định và hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính.

05 tỉnh, thành phố (gồm: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Quảng Ninh, Bắc Ninh) khẩn trương triển khai có hiệu quả việc thí điểm Mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp

trực thuộc UBND tỉnh nhằm tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp trong tiếp cận và thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 08/01/2025.

3. MỨC CHI HỖ TRỢ CÁ NHÂN CUNG CẤP THÔNG TIN PHẢN ÁNH VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ, AN TOÀN GIAO THÔNG TỐI ĐA 5 TRIỆU ĐỒNG/VỤ VIỆC

Ngày 30/12/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 176/2024/NĐ-CP quy định quản lý, sử dụng kinh phí từ xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông đường bộ và đấu giá biển số xe sau khi nộp vào ngân sách Nhà nước.

Cùng thời điểm lập dự toán ngân sách nhà nước hằng năm, căn cứ vào tiến độ thực hiện, nhu cầu kinh phí, Bộ Công an xây dựng dự toán tương ứng với số tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông đường bộ và 30% số tiền thu từ đấu giá biển số xe năm trước liền kề đã nộp vào ngân sách nhà nước, gửi cơ quan có liên quan tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Mức chi bồi dưỡng cho cán bộ, chiến sĩ trực tiếp tham gia bảo đảm trật tự, an toàn giao thông ban đêm không quá 200.000 đồng/người/ca (01 ca từ đủ 04 giờ trở lên, thời gian làm đêm từ 22h00 đêm hôm trước đến 6h00 sáng hôm sau), ½ ca (02 giờ) mức chi không quá 100.000 đồng/người, tối đa 10 ca/tháng.

Mức chi hỗ trợ cá nhân, tổ chức cung cấp thông tin phản ánh hành vi vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông của 01 vụ, việc không quá 10% số tiền xử phạt vi phạm hành chính, tối đa 5.000.000 đồng/01 vụ, việc.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/01/2025.

4. TỶ LỆ HAO MÒN VỚI XE Ô TÔ PHỤC VỤ CÔNG TÁC CÁC CHỨC DANH Ở NƯỚC NGOÀI LÀ 16,67%/NĂM

Ngày 27/12/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 171/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 166/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan Việt Nam ở nước ngoài.

Tỷ lệ tính hao mòn (%/năm) xe ô tô của cơ quan Việt Nam ở nước ngoài như sau: Đối với xe ô tô phục vụ công tác các chức danh là 16,67%/năm; đối với xe ô tô phục vụ công tác chung là 10%/năm.

Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài thực hiện rà soát tài sản hiện có bảo đảm tiêu chuẩn, định mức tại Nghị định 166/2017/NĐ-CP; trên cơ sở đó thực hiện như sau: Đối với tài sản phù hợp với tiêu chuẩn, định mức quy định tại Nghị định 166/2017/NĐ-CP thì được tiếp tục quản lý, sử dụng; cơ quan đại diện, bộ phận biệt phái, cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài có tài sản thực hiện thống kê, kế toán đầy đủ về hiện vật và giá trị theo quy định của pháp luật;

Đối với tài sản vượt tiêu chuẩn, định mức thì cơ quan Việt Nam ở nước ngoài báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền xử lý theo các hình thức quy định tại pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và quy định tại Nghị định 166/2017/NĐ-CP.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/01/2025.

5. CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TẠI HÀ NỘI

Ngày 27/12/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 169/2024/NĐ-CP quy định chi tiết về tổ chức, hoạt động của Ủy ban nhân dân phường của Thành phố Hà Nội.

Ủy ban nhân dân phường làm việc theo chế độ thủ trưởng, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường quyết định những nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân phường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Các công chức khác của UBND phường gồm: Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự; Văn phòng - thống kê; Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường; Tài chính - kế toán; Tư pháp - hộ tịch; Văn hóa - xã hội.

Nghị định này quy định trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường như sau: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường là người đứng đầu Ủy ban nhân dân phường, có trách nhiệm lãnh đạo, quản lý, điều hành toàn diện mọi hoạt động của Ủy ban nhân dân phường theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân phường, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân

chủ và tuân thủ các quy định của pháp luật; ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân phường; chịu trách nhiệm trước HĐND, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, thị xã, thành phố thuộc thành phố và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân phường; trực tiếp sử dụng và quản lý công chức làm việc tại Ủy ban nhân dân phường theo quy định của Luật Thủ đô và theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, thị xã, thành phố thuộc thành phố; ký các văn bản của Ủy ban nhân dân phường với chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, người đứng đầu cơ quan hành chính Nhà nước ở phường và chịu trách nhiệm về các văn bản của Ủy ban nhân dân phường; chủ tịch Ủy ban nhân dân phường vi phạm trách nhiệm quy định tại Điều 5 thì bị xem xét xử lý theo quy định tại Luật Cán bộ, công chức và quy định của pháp luật có liên quan.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/01/2025.

6. DOANH NGHIỆP VIỄN THÔNG ĐƯỢC XÁC ĐỊNH CÓ VỊ TRÍ THỐNG LĨNH THỊ TRƯỜNG NẾU CÓ THỊ PHẦN TỪ 30% TRỞ LÊN

Ngày 24/12/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 163/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông.

Doanh nghiệp viễn thông được xác định có vị trí thống lĩnh thị trường nếu có thị phần từ 30% trở lên hoặc có sức mạnh thị trường

đáng kể trên thị trường dịch vụ viễn thông Nhà nước quản lý theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định 163/2024/NĐ-CP.

Doanh nghiệp viễn thông được xác định có sức mạnh thị trường đáng kể trên thị trường dịch vụ viễn thông Nhà nước quản lý nếu có thị phần từ 10% đến dưới 30% trên thị trường dịch vụ viễn thông đó và thuộc một trong các trường hợp sau: Có tổng tài sản ghi tại bảng cân đối kế toán trong hệ thống báo cáo tài chính của năm kế trước chiếm từ 30% trở lên trên tổng tài sản trong báo cáo tài chính của năm kế trước của các doanh nghiệp viễn thông trên thị trường dịch vụ viễn thông đó; có dung lượng đường trục Bắc Nam chiếm từ 30% trở lên trên tổng dung lượng đường trục Bắc Nam của các doanh nghiệp viễn thông tham gia thị trường dịch vụ viễn thông đó...

Doanh nghiệp đề nghị cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng di động mặt đất sử dụng băng tần cấp thông qua đấu giá hoặc thi tuyển quyền sử dụng tần số vô tuyến điện hoặc được cấp lại giấy phép sử dụng băng tần phải đáp ứng điều kiện về vốn điều lệ và điều kiện về triển khai mạng viễn thông như sau:

Vốn điều lệ tối thiểu 500 tỷ đồng Việt Nam và đã góp đủ vốn điều lệ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; điều kiện về triển khai mạng viễn thông: thực hiện theo cam kết triển khai mạng viễn thông khi tham gia đấu giá hoặc thi tuyển quyền sử dụng tần số vô tuyến điện

hoặc đề nghị cấp lại giấy phép sử dụng băng tần theo quy định của pháp luật về tần số vô tuyến điện.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 24/12/2024.

7. QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA THANH TRA CÔNG AN NHÂN DÂN

Ngày 25/12/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 164/2024/NĐ-CP quy định về tổ chức và hoạt động thanh tra Công an nhân dân.

Cụ thể, cơ quan thanh tra Công an nhân dân gồm: Thanh tra Bộ Công an; Thanh tra Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Thanh tra Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng; Thanh tra Cục Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Tiêu chuẩn bổ nhiệm vào ngạch thanh tra viên Công an nhân dân gồm: Được xếp loại cán bộ ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm bổ nhiệm; không trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc xem xét xử lý kỷ luật; am hiểu pháp luật và công tác nghiệp vụ của ngành Công an; có kiến thức quản lý Nhà nước; biết sử dụng tin học, ngoại ngữ phù hợp với yêu cầu công tác hoặc biết tiếng dân tộc thiểu số đối với các vùng có nhiều người dân tộc thiểu số sinh sống; có bằng tốt nghiệp đại học Công an trở lên hoặc đại học ngành khác trở lên đã được bồi dưỡng nghiệp vụ Công an; có bằng tốt nghiệp sơ cấp lý luận chính trị, chính trị - hành chính trở lên hoặc có giấy xác nhận trình độ sơ cấp lý luận chính trị trở lên của cơ quan có thẩm

quyền theo quy định; có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra viên.

Bộ trưởng Bộ Công an ra quyết định miễn nhiệm thanh tra viên trong các trường hợp sau: Vì lý do sức khỏe, hoàn cảnh gia đình hoặc lý do khác mà không thể bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ; thực hiện hành vi bị nghiêm cấm theo Luật Thanh tra; có hành vi gian lận hoặc kê khai không trung thực trong hồ sơ bổ nhiệm vào các ngạch thanh tra viên...

Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 10/02/2025.

8. ĐIỀU KIỆN CỦA CƠ SỞ KINH DOANH ĐÀO TẠO THẨM TRA VIÊN AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Ngày 26/12/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định 165/2024/NĐ-CP quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Cơ sở kinh doanh đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ phải là cơ quan, tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật và đáp ứng các điều kiện sau:

Về cơ sở vật chất: Bảo đảm phòng học có diện tích tối thiểu đạt 1,5 m²/chỗ học, có thiết bị âm thanh, nghe nhìn, gồm: màn chiếu, máy chiếu, máy vi tính, bộ tăng âm, micro kèm loa; phương tiện, thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập ngoài hiện trường, tối thiểu có: 50 áo phản quang, 01 máy đo độ phản quang của biển báo hoặc sơn kẻ đường.

Về đội ngũ giảng viên: Có số giảng viên cơ hữu đảm nhận giảng dạy ít nhất 40% số lượng chuyên đề của chương trình khung đào tạo

thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ; tiêu chuẩn của giảng viên theo quy định tại khoản 1 Điều 38 của Nghị định này.

Các trường hợp bị thu hồi giấy chấp thuận cơ sở kinh doanh đào tạo, thu hồi chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ gồm: Cơ sở kinh doanh đào tạo thực hiện đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ không theo chương trình khung ban hành theo quy định tại Mẫu số 07 Phụ lục VIII kèm theo Nghị định này; cơ sở kinh doanh đào tạo công nhận kết quả thi cho người không tham dự khóa đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ; trong thời gian 03 năm liên tục, cơ sở kinh doanh đào tạo không thực hiện đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ.

Cục Đường bộ Việt Nam có trách nhiệm: Thanh tra, kiểm tra công tác đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ đối với cơ sở kinh doanh đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ; Lưu trữ việc chấp thuận, cấp lại, thu hồi giấy chấp thuận cơ sở đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ; Công khai danh sách cơ sở kinh doanh đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ trên Cổng thông tin điện tử của Cục Đường bộ Việt Nam...

Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2025.

9. QUY ĐỊNH LIÊN THÔNG ĐIỆN TỬ DỮ LIỆU VỀ LĨNH VỰC Y TẾ, TƯ PHÁP VÀ DÂN CƯ

Ngày 10/01/2025, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 69/QĐ-TTg về việc liên thông điện tử dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh, dữ

liệu dân cư, dữ liệu hộ tịch để giải quyết hưởng chế độ ốm đau, thai sản, trợ cấp dưỡng sức phục hồi sức khỏe.

03 thông tin chia sẻ dữ liệu giữa các bộ, ngành với Bảo hiểm xã hội Việt Nam gồm: Thông tin, dữ liệu về lĩnh vực y tế: Giấy ra viện, Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội, Giấy chứng sinh, Giấy chuyển viện, Bản tóm tắt hồ sơ bệnh án, Giấy báo tử, Biên bản giám định y khoa, Giấy chứng nhận nghỉ dưỡng thai; thông tin, dữ liệu về lĩnh vực tư pháp: Giấy khai sinh, Trích lục khai sinh, Giấy chứng tử, Trích lục khai tử; thông tin, dữ liệu về dân cư: Xác thực thông tin công dân và mối quan hệ gia đình của công dân.

Phương thức chia sẻ dữ liệu: trực tiếp trên môi trường mạng giữa hệ thống thông tin của Bảo hiểm xã hội Việt Nam và các cơ quan chia sẻ, xác thực dữ liệu.

Nguyên tắc chia sẻ dữ liệu và thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu: Đảm bảo theo đúng quy định tại Nghị định 47/2020/NĐ-CP về việc quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước và Nghị định 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân; tuân thủ các quy định về bảo mật thông tin; các quy định về quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến dữ liệu; quyền riêng tư của tổ chức, cá nhân; bảo đảm dữ liệu chia sẻ phải có khả năng gửi, nhận, lưu trữ, xử lý được bằng thiết bị số; dữ liệu chia sẻ được ký số theo quy định; phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 10/01/2025.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

10. CÁC CƠ QUAN BÁO CHÍ THÔNG TIN KỊP THỜI CÁC CHỈ ĐẠO CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ DỊP TẾT NGUYÊN ĐÁN

Ngày 15/01/2025, Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Chỉ thị số 02/CT-BTTTT về tổ chức đón Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025.

Nhằm phục vụ Nhân dân đón Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025 vui tươi, an toàn, tiết kiệm, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Tổng biên tập, Giám đốc các cơ quan báo chí, Nhà xuất bản; Tổng giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp thuộc ngành Thông tin và Truyền thông tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trong đó tập trung vào một số nội dung chủ yếu sau đây:

Các đơn vị, doanh nghiệp viễn thông, Internet, công nghệ thông tin bảo đảm tuyệt đối an toàn mạng lưới, thông tin liên lạc thông suốt đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc của các cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong dịp Tết Nguyên đán.

Các đơn vị, doanh nghiệp an toàn thông tin tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin quan trọng, hệ thống thông tin chứa thông tin cá nhân, dữ liệu cá nhân và các nền tảng phục vụ chuyển đổi số quốc gia; theo dõi, giám sát, phát hiện xử lý sớm các nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng,

các dấu hiệu tấn công, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh; phát hiện, tuyên truyền, cảnh báo các hình thức lừa đảo trực tuyến cho người dân trước, trong và sau Tết Nguyên đán. Bảo đảm các hoạt động giao dịch điện tử hoạt động ổn định, liên tục và an toàn. Cử cán bộ kỹ thuật trực theo dõi, giám sát an toàn thông tin liên tục trong suốt kỳ nghỉ Tết.

Các cơ quan báo chí, đài phát thanh, truyền hình và hệ thống thông tin cơ sở thông tin kịp thời các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; tăng cường thông tin, tuyên truyền về thành tựu của đất nước, không khí vui Xuân, đón Tết của Nhân dân trên cả nước, tình hình kinh tế - xã hội, về sản xuất, kinh doanh, lưu thông hàng hóa, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời các quy định về sản xuất, kinh doanh, lưu thông hàng hóa, thị trường, nguồn cung, giá thực phẩm, các mặt hàng thiết yếu phục vụ người dân trước, trong và sau Tết Nguyên đán; công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy trong dịp Tết Nguyên đán và Lễ hội Xuân 2025. Tiếp tục đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền quảng bá hình ảnh dân tộc, vẻ đẹp truyền thống, giá trị nhân văn của Việt Nam đối với du khách nước ngoài và bà con Việt kiều về Việt Nam đón Tết trong không khí đầm ấm, vui tươi, đoàn kết. Tiếp tục tăng cường rà quét, ngăn chặn kịp thời các thông tin xấu độc trên các nền tảng xuyên biên giới.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

1. ĐỀ XUẤT MỨC TRỢ CẤP HƯU TRÍ XÃ HỘI HÀNG THÁNG LÀ 500.000 ĐỒNG/THÁNG/NGƯỜI

Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đang lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về trợ cấp hưu trí xã hội để hoàn thiện trước khi trình Chính phủ xem xét, ban hành.

Dự thảo đề xuất mức trợ cấp hưu trí xã hội hằng tháng là 500.000 đồng/tháng/người. Đối tượng đang hưởng trợ cấp hưu trí xã hội hằng tháng khi chết được hưởng chế độ hỗ trợ chi phí mai táng với mức là 10 triệu đồng.

Cụ thể, công dân Việt Nam được hưởng trợ cấp hưu trí xã hội khi có đủ các điều kiện từ đủ 75 tuổi trở lên; không hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng, trừ trường hợp khác theo quy định của Chính phủ; có văn bản đề nghị hưởng trợ cấp hưu trí xã hội. Người cao tuổi từ đủ 75 tuổi trước ngày 1/7/2025 thì hưởng từ ngày 01/07/2025; người cao tuổi đủ 75 tuổi sau ngày 01/07/2025 thì hưởng kể từ thời điểm người đó đủ 75 tuổi.

Bên cạnh đó, công dân Việt Nam từ đủ 70 tuổi đến dưới 75 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và đáp ứng đủ điều kiện không hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng, trừ trường hợp khác theo quy định của Chính phủ; có văn bản đề nghị hưởng trợ cấp hưu trí xã hội thì được hưởng trợ cấp hưu trí xã hội. Người cao tuổi đủ 70 tuổi trước

ngày 1/7/2025 thì hưởng từ ngày 01/07/2025; người cao tuổi đủ 70 tuổi sau ngày 01/07/2025 thì hưởng kể từ thời điểm người đó đủ 70 tuổi. Trường hợp đối tượng được hưởng trợ cấp hưu trí xã hội đồng thời thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng thì được hưởng chế độ trợ cấp cao hơn.

2. ĐỀ XUẤT MỨC PHẠT ĐẾN 20 TRIỆU ĐỒNG ĐỐI VỚI HÀNH VI KHÔNG THÀNH LẬP ĐỘI PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ CƠ SỞ

Đây là một trong những nội dung được Bộ Công an đề xuất tại Thông tư quy định về thực hiện dân chủ trong công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

Dự thảo Nghị định đề xuất quy định cụ thể hành vi và mức phạt vi phạm quy định về thành lập, tổ chức quản lý Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành; phân công người thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

Theo đó, phạt tiền từ 3-5 triệu đồng đối với một trong những hành vi sau không duy trì đủ số lượng người trực phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định; thành lập Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành không bảo đảm số người theo quy định; không cử người tham gia Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở

hoặc Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành theo quy định. Phạt tiền từ 5-7 triệu đồng đối với một trong những hành vi không tham gia hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ khi được người có thẩm quyền yêu cầu; không phân công người thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đối với cơ sở không thuộc diện phải thành lập Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở; không bảo đảm, duy trì điều kiện hoạt động đối với Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành theo quy định. Phạt tiền từ 15-20 triệu đồng đối với một trong những hành vi không thành lập Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành theo quy định; không thực hiện trực phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại cơ sở theo quy định.

Bên cạnh đó, dự thảo Nghị định cũng quy định cụ thể các hành vi vi phạm quy định về phòng cháy và chữa cháy trong sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt và mức phạt. Cụ thể, hành vi mang diêm, bật lửa, điện thoại di động, nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt vào những nơi có quy định cấm sẽ bị phạt tiền từ 3-5 triệu đồng. Mức phạt từ 5-7 triệu đồng được áp dụng đối với hành vi sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt mà không đảm bảo khoảng cách an toàn về phòng cháy theo quy định. Phạt tiền từ 10-15 triệu đồng đối với một trong những hành vi sau đây: Sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt ở những nơi có quy định cấm; Hàn, cắt mà không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy theo quy định. Dự thảo cũng đề xuất phạt tiền gấp hai lần mức tiền phạt đối với các hành vi quy định trên khi để xảy ra cháy...

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Xin hỏi, việc lấy ý kiến đồng ý của chủ hộ cho công dân đăng ký thường trú được thực hiện bằng hình thức nào?

Trả lời: Theo khoản 5 Điều 8 Nghị định số 154/2024/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 26/11/2025 quy định việc lấy ý kiến đồng ý của chủ hộ, chủ sở hữu chỗ ở hợp pháp, người đại diện hợp pháp, người thừa kế theo quy định pháp luật, cha, mẹ, người giám hộ được

thực hiện bằng một trong các hình thức sau:

- Ghi rõ nội dung đồng ý và ký, ghi rõ họ tên vào Tờ khai thay đổi thông tin cư trú;

- Xác nhận nội dung đồng ý thông qua Ứng dụng định danh quốc gia hoặc dịch vụ công trực tuyến hoặc cơ quan đăng ký cư trú trao đổi, lấy ý kiến trực tiếp thông qua việc kiểm tra, xác minh cư trú;

- Có ý kiến đồng ý bằng văn bản.

2. Hỏi: Thời hạn đăng ký thường trú cho trẻ sau khi khai sinh là bao lâu?

Trả lời: Theo khoản 2 Điều 7 Nghị định số 154/2024/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 26/11/2025 quy định trong thời hạn tối đa 60 ngày, kể từ ngày người chưa thành niên được đăng ký khai sinh thì cha hoặc mẹ hoặc chủ hộ hoặc người giám hộ có trách nhiệm thực hiện thủ tục đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, khai báo thông tin về cư trú cho người chưa thành niên. Trường hợp cha, mẹ của người chưa thành niên có nơi thường trú nhưng không phải nơi đang thực tế sinh sống thì người chưa thành niên được đăng ký thường trú tại nơi thường trú của cha, mẹ.

3. Hỏi: Chứng minh về quan hệ nhân thân trong trường hợp không khai thác được thông tin trong các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin?

Trả lời: Theo khoản 1 Điều 6 Nghị định số 154/2024/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 26/11/2025 quy định trường hợp không khai thác được thông tin chứng minh về quan hệ nhân thân trong các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin thì cơ quan đăng ký cư trú có trách nhiệm kiểm tra, xác minh để giải quyết thủ tục về cư trú; công dân có trách nhiệm cung cấp bản sao, bản chụp, bản điện tử một trong các giấy tờ, tài liệu chứng minh về quan hệ nhân thân khi cơ quan đăng ký cư trú yêu cầu.

4. Hỏi: Thủ tục xác nhận về điều kiện diện tích bình quân nhà ở để đăng ký thường trú vào chỗ ở do thuê, mượn ở nhờ?

Trả lời: Theo khoản 12 Điều 8 Nghị định số 154/2024/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 26/11/2025 quy định xác nhận về điều kiện diện tích bình quân nhà ở để đăng ký thường trú vào chỗ ở do thuê, mượn, ở nhờ; nhà ở, đất ở không có tranh chấp quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở, không thuộc địa điểm không được đăng ký thường trú mới theo quy định tại điểm i khoản 2, điểm b khoản 4 Điều 5 Nghị định như sau:

- Công dân nộp 01 hồ sơ đề nghị xác nhận bằng phương thức trực tuyến, trực tiếp, dịch vụ bưu chính công ích tới Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú;

- Hồ sơ đề nghị xác nhận gồm: Tờ khai đề nghị xác nhận theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định này;

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định tại điểm b khoản này, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú xem xét xác nhận và trả kết quả cho công dân; trường hợp từ chối giải quyết thì phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do;

- Trường hợp công dân nộp hồ sơ đề nghị xác nhận tới cơ quan đăng ký cư trú cùng hồ sơ đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, cơ quan đăng ký cư trú có trách nhiệm chuyển hồ sơ đề nghị xác nhận đến Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, giải quyết./.